

Số: 133/2020/QĐST-HNGĐ

*P, ngày 08 tháng 12 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 1, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Trần Đăng H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 1, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đăng H

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung , tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị T, anh H xác định không có

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001513 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Xác nhận chị T đã nộp đủ.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 08/12/2020 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đồng sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã G;
- Lưu: HS- VP(8).

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hồng Vân**